TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2018/DS-ST.
Ngày: 23-4-2018.
V/v tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lưu Thị Tám**;

Ông **Trần Xươnne**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lâm Thành Lũy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên toà: Không.

Trong ngày 23/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1969. Địa chỉ: số nhà 50/1, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 665/1, ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Huỳnh N**, sinh năm 1986. Địa chỉ: số nhà 50/1, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2018 của nguyên đơn ông Lê Văn K cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông K trình bày:*

Ông K có cho ông Nguyễn Huy H vay nhiều lần với số tiền và vàng cụ thể như sau: Ngày 17/02/2008 vay 10.000.000đồng, ngày 23/4/2008 vay 10.000.000đồng, ngày 16/6/2009 vay 20.000.000đồng, ngày 21/4/2010 vay 20.000.000đồng, ngày 05/6/2010 vay 5.000.000đồng, ngày 11/7/2011 vay 6.000.000đồng và cùng ngày 11/7/2011 vay 03 chỉ vàng 24K. Tổng số tiền ông H vay của ông K là 71.000.00đồng

và 03 chỉ vàng 24Kara. Ông H đã trả cho ông K nhiều lần với tổng số tiền là 49.575.000đồng, ông H còn nợ ông K 21.425.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kara. Do ông H muốn ly hôn với vợ là bà Lê Thị Huỳnh N (con gái ông K) nên ngày 07/7/2014 ông H có làm giấy xác nhận nợ với ông K, ông H thừa nhận còn nợ ông K số tiền 21.425.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kara và hứa 36 tháng sau ông H sẽ tự trả hết số nợ trên cho ông K nhưng đến nay ông H vẫn không trả.

Ông Lê Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy H trả cho ông tổng số tiền là 21.425.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kara, không yêu cầu tính lãi suất.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Huy H trình bày:* Theo Bản tự khai ngày 28/02/2018 ông H không đồng ý trả số nợ trên, ông cho rằng nếu trả thì ông yêu cầu bà Lê Thị Huỳnh N cùng trả và ông yêu cầu Tòa án đưa bà N vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/4/2018 ông H thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông K, ông thừa nhận toàn bộ số nợ ông còn thiếu ông K gồm số tiền 21.425.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kara, ông đồng ý tự chịu trách nhiệm trả số nợ trên, ông không yêu cầu bà N cùng trả nữa vì đây là nợ riêng của ông. Do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn nên ông xin trả mỗi tháng 500.000đồng đến khi dứt số nợ. Tại phiên hòa giải này ông K không đồng ý với thời gian và phương thức trả nợ của ông H. Ông yêu cầu ông H trả dứt số nợ trên trong thời gian một năm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên hòa giải không thành.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Huỳnh N trình bày:* bà không có yêu cầu độc lập và không liên quan gì đến việc tranh chấp giữa ông K và ông H đối với số nợ gồm: tiền 21.425.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kara.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ông yêu cầu buộc ông Nguyễn Huy H trả cho ông tổng số tiền là 21.425.000đồng và 03 chỉ vàng 24Kara, không yêu cầu tính lãi suất. Ông không yêu cầu gì liên quan đến bà Lê Thị Huỳnh N. Ông yêu cầu ông H trả dứt số nợ trên trong thời gian ba tháng.

[1.2] Ông H thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông K, ông thừa nhận toàn bộ số nợ ông còn tH ông K gồm số tiền 21.425.000đồng và 03 chỉ vàng 24K, ông đồng ý tự chịu trách nhiệm trả số nợ trên, không yêu cầu bà N cùng trả nữa vì đây là nợ riêng của ông. Do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn nên ông giữ nguyên ý kiến xin trả mỗi tháng 500.000đồng đến khi dứt số nợ. Nguyên đơn ông K không đồng ý với thời gian và phương thức trả nợ của ông H. Ông K và ông H thống nhất không yêu cầu gì liên quan đến bà N.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Huỳnh N không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

[1.4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện các đương sự không phải chứng minh do các bên đương sự đã thừa nhận. Hội đồng xét xử công nhận tình tiết trên là sự thật và xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuy nhiên tại phiên tòa các bên chưa thống nhất được thời gian và phương thức trả nợ nên không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả trong ba tháng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 401, 466, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn K.

Buộc ông Nguyễn Huy H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn K số tiền là 21.425.000đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và 03 (ba) chỉ vàng 24Kara. Ông K không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày ông Lê Văn K có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 21.425.000đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) thì hàng tháng ông Nguyễn Huy H còn phải trả cho ông Lê Văn K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Giá 01 chỉ vàng 24K tại thời điểm xét xử là 3.695.000đồng/chỉ được Hội đồng xét xử áp dụng để tính án phí.

Buộc ông Nguyễn Huy H giao trả bằng vàng đã giao dịch nhưng phải quy đổi bằng tiền Việt Nam đồng tương ứng với số vàng phải trả theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương vào thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Huy H phải chịu 1.625.500đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Văn K không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Văn K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 798.125đồng (Bảy trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0000979 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

- Bà Lê Thị Huỳnh N không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Chi cục THADS huyện Kế Sách;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TRẦN THANH BÌNH